TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **165**/2022/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 01 tháng 07 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bành Kim Phượng.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 136/2022/DSST ngày 30/05/2022 về "Yêu câu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Lưu Thị Thu P** - sinh năm 1973. Địa chỉ: A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lưu Ngọc D** - sinh năm 1974

Địa chỉ: A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo trình bày của người yêu cầu giải quyết việc dân sự - Bà Lưu Thị Thu P thì cha của bà là ông Lưu S, mất năm 1995 và mẹ của bà là Nguyễn Thị T, mất năm 2019. Ông S và bà T có 03 người con gồm: Lưu Thị Thu P - sinh năm 1973, Lưu Ngọc D – sinh năm 1974 và Lưu Thị Thu H - sinh năm 1980. Bà H là em gái của bà P và ông D. Bà H không đăng ký kết hôn và không có con.

Lúc mới sinh, Bà H đã bị bệnh thần kinh không được tỉnh táo, sa sút tâm thần và trí tuệ, bệnh tình ngày càng nặng thêm. Gia đình đã đưa bà H đi điều trị khắp nơi nhưng tình trạng bệnh vẫn không khả quan. Tất cả mọi sinh hoạt cá nhân như ăn uống vệ sinh của bà H đều do bà P trực chăm sóc.

Nay bà P yêu cầu Toà án tuyên bố em gái bà là bà Lưu Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự để gia đình có thể tiến hành thủ tục giám hộ theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Ngọc D cũng đồng ý với phần trình bày của bà Lưu Thị Thu P về việc yêu cầu Toà án tuyên bố bà Lưu Thị Thu H bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận C nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lưu Thị Thu P có đơn yêu cầu tuyên bố bà Lưu Thị Thu H, sinh năm 1980 là mất năng lực hành vi dân sự. Bà Lưu Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà P:

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2037/KLGĐ ngày 06/06/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Lưu Thị Thu H xác định:

- Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng/ Bại não (F73/G80 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận C đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Bà Lưu Thị Thu P về việc yêu cầu tuyên bố bà Lưu Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà Lưu Thị Thu P về việc tuyên bố bà Lưu Thị Thu H mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lưu Thị Thu P là người yêu cầu Toà án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết dân sự theo khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà Lưu Thị Thu P:*

Tuyên bố bà Lưu Thị Thu H - sinh năm 1980, cư trú tại A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Bà Lưu Thị Thu P chịu, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0031508 ngày 30/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận C được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:* Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.C;
- Chi cục Thi hành án DS Q.C;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Bành Kim Phượng